PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 4

Chủ điểm Sống để yêu thương · Bài 3–4 (SGK tr. 16–23)

Tuần 20

Họ và tên: ..... Lớp: .....



Bài 1: Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

Chiếc diều được vá

Thơ có một chiếc diều hình con bướm do bố làm tặng. Chiều qua, gió to, dây diều đứt, chiếc diều rơi vướng vào hàng rào gai nhà ông Tư. Lúc gỡ ra, cánh diều đã rách một đường dài. Thơ buồn lắm, ôm diều về, chẳng muốn ăn cơm. Sáng hôm sau, Thơ thấy chiếc diều đặt trên bậc cửa. Đường rách đã được dán giấy cẩn thận, bên cạnh còn có một cuộn dây mới. Thơ ngạc nhiên, chạy hỏi khắp nhà. Mẹ chỉ sang nhà bên. Ông Tư đang ngồi tưới cây, mỉm cười hiền hậu. Thơ chạy lại khoanh tay: "Cháu cảm ơn ông ạ!" Ông xoa đầu em, hẹn hôm nào gió đẹp sẽ cùng em ra đồng thả diều.

1. Chiếc diều của Thơ bị làm sao?

Ⓐ Gãy khung, hỏng hẳn Ⓑ Rách một đường dài Ⓒ Ướt sũng vì mưa

2. Theo em, ai đã vá lại chiếc diều?

Ⓐ Ông Tư Ⓑ Bố của Thơ Ⓒ Mẹ của Thơ

3. Thơ đã làm gì khi biết chuyện?

Ⓐ Chạy đi khoe với bố Ⓑ Ôm diều ra đồng thả Ⓒ Khoanh tay cảm ơn ông

4. Theo em, ông Tư là người thế nào?

.....

Bài 2: Chính tả: điền ươn hoặc ương (có dấu thanh) vào chỗ trống

đ..... rách v..... cây yêu th..... con l.....

....

Bài 3: Luyện từ và câu: tìm chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu

1. Ông Tư mỉm cười hiền hậu. → Chủ ngữ: ..... ; Vị ngữ: .....

2. Chiếc diều rất đẹp. → Chủ ngữ: ..... ; Vị ngữ: .....

3. Thơ là học sinh lớp Bốn. → Chủ ngữ: ..... ; Vị ngữ: .....

Bài 4: Luyện từ và câu: chủ ngữ và vị ngữ

1. Chủ ngữ trả lời cho câu hỏi nào?

Ⓐ Ai? Cái gì? Con gì? Ⓑ Làm gì? Thế nào?

2. Vị ngữ trong câu «Thơ buồn lắm.» nêu

Ⓐ hoạt động Ⓑ trạng thái Ⓒ giới thiệu

Bài 5: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc

Viết đoạn văn (5–7 câu) nêu tình cảm, cảm xúc của em về một người gần gũi, thân thiết (ông bà, bố mẹ, anh chị, hàng xóm…).

Người đó là ai? Em nhớ nhất điều gì ở người ấy? Kỉ niệm đáng nhớ? Tình cảm, mong muốn của em.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

onthi.app
Bộ phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án

ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 4

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 20

Bài 1: Đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

1. B (Rách một đường dài)

2. A (Ông Tư)

3. C (Khoanh tay cảm ơn ông)

4. Ông Tư tốt bụng, quan tâm và yêu thương trẻ nhỏ.

Bài 2: Chính tả: điền ươn hoặc ương (có dấu thanh) vào chỗ trống

đ**ường** rách v**ườn** cây yêu th**ương** con l**ươn**

Bài 3: Luyện từ và câu: tìm chủ ngữ, vị ngữ của mỗi câu

1. Ông Tư mỉm cười hiền hậu. → Chủ ngữ: **Ông Tư** ; Vị ngữ: **mỉm cười hiền hậu**

2. Chiếc diều rất đẹp. → Chủ ngữ: **Chiếc diều** ; Vị ngữ: **rất đẹp**

3. Thơ là học sinh lớp Bốn. → Chủ ngữ: **Thơ** ; Vị ngữ: **là học sinh lớp Bốn**

Bài 4: Luyện từ và câu: chủ ngữ và vị ngữ

1. **A** (Ai? Cái gì? Con gì?) 2. **B** (trạng thái)

Bài 5: Viết đoạn văn nêu tình cảm, cảm xúc

Gợi ý: Mở đầu – giới thiệu người em yêu quý và tình cảm chung. Triển khai – điều em ấn tượng (giọng nói, đôi tay, nụ cười…); kể một kỉ niệm (người ấy chăm em lúc ốm, dạy em làm việc nhà…); dùng từ ngữ bộc lộ cảm xúc (thương, biết ơn, tự hào…). Kết thúc – mong ước của em, việc em sẽ làm để đáp lại tình cảm ấy.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án